



Ký bởi: Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Thanh Hóa  
Thời gian ký: 16/10/2025 10:38:20

TỈNH ỦY THANH HÓA  
BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

\*  
Số 22-TB/BTGDVTU

Thanh Hóa, ngày 16 tháng 10 năm 2025

**THÔNG BÁO**

**Kết quả Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa  
lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030**

Thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Kế hoạch số 270-KH/TU, ngày 13/5/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030; được sự đồng ý của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, từ ngày 14 đến ngày 16 tháng 10 năm 2025, Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa đã long trọng tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Sau 03 ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc, với tinh thần đoàn kết, dân chủ, trách nhiệm cao trước Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã hoàn thành toàn bộ nội dung chương trình đề ra và thành công tốt đẹp.

Có 486 đại biểu chính thức, đại diện cho hơn 240.000 đảng viên, được bầu và chỉ định từ 170 Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, tiêu biểu cho trí tuệ, bản lĩnh chính trị, ý chí chiến đấu, tinh thần đoàn kết và quyết tâm đổi mới của toàn Đảng bộ đã về dự Đại hội.

Đại hội rất vinh dự, phấn khởi được Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Ban Chấp hành Đảng bộ Chính phủ tặng Lẵng hoa chúc mừng, thể hiện tình cảm, trách nhiệm, là nguồn động viên to lớn đối với Đảng bộ, chính quyền, quân và dân các dân tộc tỉnh Thanh Hóa. Đại hội vui mừng, phấn khởi và nồng nhiệt chào đón đồng chí **Phạm Minh Chính**, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về dự và chỉ đạo Đại hội. Các đồng chí nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Bí thư Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đại diện lãnh đạo các Ban xây dựng Đảng, Văn phòng Trung ương Đảng, các cơ quan của Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành ở Trung ương; lãnh đạo các tỉnh, thành phố: Phú Thọ, Nghệ An, Đà Nẵng, Ninh Bình, Lâm Đồng, Sơn La; các đồng chí nguyên Bí thư Tỉnh ủy, nguyên Phó Bí thư Tỉnh ủy; nguyên Chủ tịch Hội đồng Nhân dân tỉnh và các đồng chí nguyên lãnh đạo tỉnh qua các thời kỳ; các đồng chí lão thành cách mạng, các Mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân, Anh hùng Lao động về dự, theo dõi và động viên Đại hội.

Theo chương trình làm việc, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030, đã hoàn thành 4 nội dung đề ra:

**Thứ nhất:** Đại hội đã thông qua các văn kiện quan trọng, gồm: (1) Báo cáo

chính trị; (2) Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025; (3) Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia góp ý vào dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng; (4) Nghị quyết Đại hội; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết và các văn kiện khác.

Với tinh thần thẳng thắn, khách quan, nhìn thẳng vào sự thật, Đại hội đã đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, trên cơ sở đó, xác định rõ phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2030, cụ thể như sau:

1. Năm năm qua, bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Tỉnh ta có những thuận lợi cơ bản: Chính trị - xã hội ổn định; đoàn kết trong Đảng, đồng thuận trong Nhân dân được tăng cường; nhiều công trình, dự án lớn đã đầu tư hoàn thành đi vào hoạt động phát huy hiệu quả; tiềm lực kinh tế của tỉnh ngày càng lớn mạnh; được Trung ương quan tâm ban hành các nghị quyết chuyên đề, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và cơ chế, chính sách đặc thù, tạo điều kiện cho tỉnh có thêm nguồn lực cho phát triển. Song, cũng gặp không ít khó khăn, thách thức do tình hình thế giới và khu vực diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường; kinh tế thế giới suy giảm; đại dịch Covid-19 diễn ra trên diện rộng và kéo dài; hậu quả thiên tai, dịch bệnh, cùng với những hạn chế, yếu kém của Tỉnh tồn đọng từ nhiều năm trước chưa được giải quyết triệt để, như: chất lượng, khả năng cạnh tranh của nhiều sản phẩm hạn chế; hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là ở khu vực miền núi, hạ tầng KCN, cụm công nghiệp còn thiếu đồng bộ và yếu kém; chất lượng nguồn nhân lực thấp; năng lực khoa học, công nghệ hạn chế; thiếu giáo viên; nợ đọng BHXH, BHYT ở các doanh nghiệp... đã tác động bất lợi đến sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, việc làm và đời sống Nhân dân.

Trong bối cảnh đó, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân các dân tộc trong Tỉnh đã phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết, chủ động, sáng tạo, tranh thủ thời cơ, thuận lợi, chủ động khắc phục khó khăn, thách thức, nỗ lực phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đạt kết quả quan trọng và khá toàn diện, đó là: **(1)** Kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng cao, trong nhóm các tỉnh, thành phố có tốc độ tăng trưởng GRDP cao nhất cả nước; nhiều chỉ tiêu kinh tế vượt mục tiêu Đại hội và tăng cao so với nhiệm kỳ trước, nhất là thu ngân sách nhà nước, chỉ số sản xuất công nghiệp, giá trị xuất khẩu, tổng thu du lịch. **(2)** Môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện; thu hút đầu tư nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước. **(3)** Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường; bộ mặt đô thị, nông thôn có nhiều đổi mới, ngày càng khang trang, hiện đại. **(4)** Dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát hiệu quả, hạn chế thấp nhất thiệt hại do dịch bệnh gây ra; giáo dục mũi nhọn, thể thao thành tích cao tiếp tục duy trì trong nhóm các tỉnh dẫn đầu cả nước; tổ chức thành công nhiều sự kiện lớn, được nhân dân đánh giá cao; an sinh xã hội được chăm lo, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được cải thiện. **(5)** Quốc phòng - an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; quan hệ đối ngoại được mở rộng. **(6)** Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được triển khai thực hiện đồng bộ, sáng tạo, đạt kết quả toàn diện; nhiều khuyết điểm, vi phạm trên các lĩnh vực được chấn chỉnh, khắc phục, xử lý kịp thời; niềm tin của Nhân dân đối với Đảng bộ, chính quyền và hệ thống chính trị

được củng cố và tăng cường. Vị thế, tiềm lực, uy tín của tỉnh tiếp tục được nâng cao.

Tuy nhiên, tình hình thực hiện nhiệm vụ của tỉnh vẫn còn những hạn chế, yếu kém, đó là: **(1) Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị:** Công tác nắm tình hình tư tưởng và giáo dục, quản lý cán bộ, đảng viên của một số cấp ủy, tổ chức đảng còn hạn chế. Định hướng thông tin, tuyên truyền có lúc, có việc chưa kịp thời. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chưa gắn với giải quyết những vấn đề nổi cộm, bức xúc ở địa phương, cơ sở; Vẫn còn tổ chức cơ sở đảng yếu kém, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu suy giảm. Việc đánh giá cán bộ một số nơi vẫn còn biểu hiện nể nang, né tránh, chưa đúng thực chất. Một số cán bộ, đảng viên suy thoái về đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương, vi phạm pháp luật, trong đó có cả cán bộ chủ chốt các ngành, các cấp phải xử lý kỷ luật về đảng, hành chính, đoàn thể và truy cứu trách nhiệm hình sự; Chất lượng kiểm tra, giám sát ở một số cấp ủy còn hạn chế; chưa chủ động phát hiện, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm. Việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện kết luận sau kiểm tra, thanh tra, giám sát chưa được quan tâm đúng mức. Công tác đấu tranh, phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở một số ngành, địa phương, đơn vị hiệu quả chưa cao; Hệ thống dân vận có lúc, có nơi chưa tham mưu giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tại một số cơ sở chậm đổi mới; giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền ở nhiều nơi còn lúng túng, hiệu quả chưa cao; Phương thức lãnh đạo của một số cấp ủy, tổ chức đảng chậm đổi mới. Vẫn còn tình trạng buông lỏng lãnh đạo hoặc bao biện, làm thay; phân công trách nhiệm giữa tập thể, cá nhân chưa cụ thể, rõ ràng. Đổi mới phong cách, lề lối làm việc, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy chưa đáp ứng yêu cầu; Công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền có mặt còn hạn chế; một số khó khăn, vướng mắc, vụ việc chỉ đạo giải quyết còn chậm. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực chưa đáp ứng yêu cầu; vẫn còn xảy ra vi phạm, sai sót, chậm trễ trong quá trình tham mưu, giải quyết công việc. Vẫn còn tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, gây phiền hà, sách nhiễu trong thực thi công vụ; **(2) Về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại:** Còn 04 chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra không đạt kế hoạch, đó là: Tốc độ tăng trưởng GRDP, GRDP bình quân đầu người, tổng huy động vốn đầu tư phát triển và cơ cấu các ngành kinh tế trong GRDP; kinh tế tăng trưởng khá nhưng chưa bền vững; vai trò của một số trung tâm kinh tế động lực, trụ cột tăng trưởng, hành lang kinh tế còn hạn chế. Sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao, theo chuỗi giá trị chưa nhiều. Tiến độ triển khai một số dự án công nghiệp lớn, trọng điểm còn chậm; chưa thu hút thêm được nhiều dự án FDI, dự án công nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao. Sản phẩm du lịch chưa đa dạng, chưa khắc phục được tính mùa vụ; sản phẩm xuất khẩu chủ yếu vẫn là sản phẩm thô, hàng gia công. Tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng còn diễn biến phức tạp. Nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn chưa bền vững. Việc xử lý cơ sở nhà, đất, tài sản công dôi dư sau sáp nhập đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp còn chậm; Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh có mặt còn hạn chế; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đạt thấp so với mục tiêu đề ra; nhiều khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong tiếp cận đất đai, giải

phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất, tính tiền sử dụng đất, cung ứng nguồn lao động kỹ thuật cao chậm được giải quyết. Hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp chậm được cải thiện, chưa có nhiều doanh nghiệp lớn mang tính dẫn dắt, tạo đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; kinh tế hợp tác, hợp tác xã phát triển chậm, hiệu quả thấp; Tổ chức lập một số quy hoạch còn chậm; vi phạm quy hoạch xây dựng, trật tự xây dựng còn xảy ra. Tiến độ triển khai một số dự án kết cấu hạ tầng giao thông, các dự án đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các dự án trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử, văn hóa, hạ tầng du lịch rất chậm. Việc bố trí vốn đầu tư công chưa thực sự tập trung; công tác giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư nhìn chung còn chậm. Kết cấu hạ tầng, nhất là ở khu vực miền núi còn thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Chất lượng phát triển đô thị chưa cao; tiến độ thực hiện nhiều khu đô thị còn chậm, đầu tư dở dang, thiếu đồng bộ, hiện đại; Đóng góp của khoa học - công nghệ, chuyển đổi số vào phát triển kinh tế - xã hội còn thấp; chất lượng, hiệu quả các đề tài, nhiệm vụ khoa học chưa cao. Đội ngũ nhà giáo còn bất cập về cơ cấu; vẫn còn tình trạng thiếu giáo viên ở các cấp học. Chất lượng hệ thống y tế cơ sở còn thấp. Chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế, thiếu chuyên gia đầu ngành, nguồn lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật, tay nghề cao. Tình trạng nợ đọng, chậm đóng bảo hiểm trong các doanh nghiệp còn cao. Kết quả giảm nghèo chưa thực sự bền vững, nguy cơ tái nghèo còn cao; Khai thác, sử dụng tài nguyên biển, đảo chưa hiệu quả, thiếu bền vững. Nhiều vướng mắc về đất đai chậm được giải quyết. Tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, giá bán thực tế cao hơn giá công bố của Nhà nước còn diễn ra. Ô nhiễm môi trường còn xảy ra; hạ tầng xử lý rác thải sinh hoạt ở hầu hết các địa phương còn thiếu; Việc đầu tư xây dựng một số công trình phòng thủ, công trình chiến đấu, nhất là công trình chiến đấu cấp huyện còn chậm. Tội phạm ma túy, công nghệ cao, lừa đảo, “tín dụng đen” vẫn còn diễn biến phức tạp; một số băng, ổ nhóm tội phạm có tổ chức liên quan đến khai thác khoáng sản hoạt động trong thời gian dài nhưng chậm được xử lý. Công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo còn chậm, nhất là liên quan đến lĩnh vực đất đai; một số vụ việc khiếu kiện phức tạp giải quyết chưa triệt để, còn kéo dài. Tai nạn giao thông, cháy nổ vẫn ở mức cao. Hoạt động đối ngoại, hợp tác và hội nhập quốc tế có mặt còn hạn chế; liên kết, hợp tác với các tỉnh, thành phố trong nước và nước ngoài chưa đi vào chiều sâu, thực chất; hợp tác, liên kết phát triển vùng còn hạn chế; **(3) Việc thực hiện các chương trình trọng tâm, các khâu đột phá** còn thiếu đồng bộ, thiếu nguồn lực; kết quả thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp chưa đáp ứng yêu cầu, chưa tạo được sức lan tỏa lớn, phát triển đột phá trên các lĩnh vực, như: Chương trình phát triển Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp; Chương trình phát triển du lịch; Khâu đột phá về phát triển hạ tầng...

Quá trình thảo luận tại tổ và phiên toàn thể, Đại hội đã đánh giá sâu sắc, xác định những hạn chế, yếu kém trên có nhiều nguyên nhân, song chủ yếu là do: Tình hình kinh tế, chính trị, an ninh thế giới và khu vực diễn biến phức tạp, có nhiều bất ổn, khó dự báo; hệ thống thể chế của Nhà nước chưa đồng bộ, còn nhiều vướng mắc, một số quy định của pháp luật còn chòng chéo, mâu thuẫn nhưng chậm được sửa đổi, bổ sung; Đại dịch Covid-19, thiên tai, dịch bệnh diễn biến khó lường... đã

tác động bất lợi đến việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đề ra. Công tác dự báo trên một số lĩnh vực chưa sát với thực tế; xác định một số chỉ tiêu, chương trình trọng tâm, khâu đột phá không đảm bảo tính khả thi, không cân đối bố trí đủ nguồn lực cho tổ chức thực hiện. Hiệu lực, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành chưa cao và chưa đồng đều giữa các ngành, các cấp; còn tình trạng thiếu sâu sát thực tế; thiếu chủ động, sáng tạo, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhất là trong giải quyết những khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn, các vấn đề phức tạp phát sinh trong thực tiễn. Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, trong đó có cả người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp trình độ, năng lực hạn chế; có tâm lý sợ sai, sợ trách nhiệm, làm việc cầm chừng, hiệu quả thấp. Phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương trong giải quyết công việc chưa chặt chẽ, kịp thời. Kỷ luật, kỷ cương chưa nghiêm; xử lý cán bộ thiếu trách nhiệm, năng lực yếu kém chưa cương quyết... đã tác động bất lợi đến việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đề ra.

## **2. Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đã thảo luận và xác định 05 quan điểm phát triển của nhiệm kỳ 2025 - 2030 là:**

(1) Vận dụng sáng tạo các chủ trương, nghị quyết của Đảng, nhất là những chủ trương, nghị quyết có tính đột phá, chiến lược vào tình hình thực tiễn của tỉnh; chủ động thực hiện phương châm “địa phương làm, địa phương quyết, địa phương chịu trách nhiệm”; phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới, khát vọng đi đầu để bứt phá đi lên, xây dựng Thanh Hóa thực sự trở thành cực tăng trưởng ở khu vực Bắc Trung bộ và Nam đồng bằng Bắc bộ.

(2) Phát huy cao độ lợi thế về vị trí chiến lược, vai trò cầu nối liên kết vùng và tiềm năng khác biệt, lợi thế cạnh tranh của tỉnh; phát triển hài hòa, cân đối giữa các vùng, miền, giữa đô thị và nông thôn; giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển nhanh với phát triển bền vững, giữa phát triển theo chiều rộng và chiều sâu, trong đó, phát triển theo chiều sâu là chủ đạo.

(3) Huy động tối đa nội lực, kết hợp với tranh thủ tốt các nguồn lực từ bên ngoài; lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số làm động lực then chốt; lấy kinh tế tư nhân làm động lực quan trọng; lấy văn hóa và con người làm nguồn lực nội sinh; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, huy động sức mạnh của cả Hệ thống chính trị để thực hiện các mục tiêu phát triển.

(4) Phát triển kinh tế gắn với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, giảm nghèo và nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; mọi thành quả phát triển đều hướng tới phục vụ Nhân dân; bảo đảm hài hòa giữa lợi ích kinh tế, xã hội và môi trường, trong đó tuyệt đối không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế.

(5) Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo vững chắc quốc phòng an ninh, trong đó, phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, đảm bảo quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên; chú trọng công tác đối ngoại, hợp tác, hội nhập quốc tế và tăng cường liên kết vùng để mở rộng không gian, dư địa phát triển.

**3. Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đã thảo luận và xác định mục tiêu chung của nhiệm kỳ 2025 - 2030 là:**

*Xây dựng Đảng và Hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Duy trì tốc độ tăng trưởng hàng năm ở mức 02 con số; chuyển mạnh mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu, đưa Thanh Hóa trở thành một trong những trung tâm lớn của khu vực và cả nước về công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến, chế tạo, nông nghiệp quy mô lớn giá trị gia tăng cao, du lịch, dịch vụ logistics. Phát triển đột phá khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; duy trì Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo (PII) và Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) hàng năm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước. Phát triển giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa; giữ vững thành tích giáo dục mũi nhọn, thể thao thành tích cao trong nhóm các tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước; đưa Thanh Hóa trở thành một trong những trung tâm về dịch vụ y tế kỹ thuật cao của khu vực Bắc Trung bộ. Giảm thiểu ô nhiễm môi trường, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên và thích ứng tốt với biến đổi khí hậu. Giữ vững ổn định chính trị; đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội. Cải thiện rõ nét đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của Nhân dân. Phấn đấu đến năm 2030 Thanh Hóa trong nhóm những tỉnh dẫn đầu cả nước, đến năm 2045 trở thành tỉnh giàu đẹp, văn minh, hạnh phúc.*

**4. Về phương châm hành động:** “Đoàn kết - Kỷ cương - Trách nhiệm - Sáng tạo - Phát triển”.

**5. Đại hội đã biểu quyết, thông qua các chỉ tiêu chủ yếu của nhiệm kỳ 2025 - 2030, như sau:**

**\* Về kinh tế**

(1) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt 11% trở lên; trong đó: Nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng khoảng 3% trở lên; công nghiệp - xây dựng tăng khoảng 14% trở lên; dịch vụ tăng khoảng 9% trở lên; thuế sản phẩm tăng khoảng 6% trở lên.

(2) GRDP bình quân đầu người năm 2030 đạt 7.900 USD trở lên.

(3) Thu nhập bình quân đầu người năm 2030 đạt 90 triệu đồng trở lên.

(4) Cơ cấu các ngành kinh tế trong GRDP đến năm 2030: Nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 5%; công nghiệp - xây dựng chiếm 57%; dịch vụ chiếm 33%; thuế sản phẩm chiếm 5%.

(5) Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP năm 2030 đạt 30%.

(6) Tỷ trọng giá trị tăng thêm của công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP năm 2030 đạt 36% trở lên.

(7) Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn 05 năm giai đoạn 2026 - 2030 đạt 840 nghìn tỉ đồng trở lên.

(8) Hệ số hiệu quả sử dụng vốn đầu tư (ICOR) bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt 5,2 lần.

(9) Tốc độ tăng thu ngân sách bình quân hàng năm đạt 7% trở lên.

- (10) Trị giá hàng hóa xuất khẩu năm 2030 đạt 15 tỉ USD trở lên.
- (11) Số doanh nghiệp thành lập mới 05 năm giai đoạn 2026 - 2030 đạt 15.000 doanh nghiệp trở lên.
- (12) Tỷ lệ đô thị hóa năm 2030 đạt 50% trở lên.
- (13) Tổng sản lượng lương thực bình quân hàng năm ổn định ở mức 1,5 triệu tấn.
- (14) Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đến năm 2030 tăng thêm 50.000 ha trở lên; trong đó, diện tích đất sản xuất nông nghiệp được ứng dụng công nghệ cao đạt 10.000 ha trở lên.
- (15) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân hàng năm đạt 8,1% trở lên.
- (16) Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế năm 2030 đạt 55% trở lên.
- (17) Số căn hộ nhà ở xã hội được xây dựng mới trong 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 đạt 7.500 căn hộ trở lên.
- (18) Đến năm 2030 toàn tỉnh có ít nhất 80% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó: có 35% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại; không còn xã dưới 15 tiêu chí nông thôn mới.

#### **\* Về văn hóa - xã hội**

- (19) Tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới giai đoạn 2026 - 2030 giảm bình quân hàng năm từ 1% trở lên.
- (20) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2030 đạt 80% trở lên; trong đó, có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35% trở lên.
- (21) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội đến năm 2030 dưới 20%.
- (22) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2030 đạt 95% trở lên.
- (23) Số bác sỹ/1 vạn dân đến năm 2030 đạt 15 bác sỹ/10.000 dân.
- (24) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đến năm 2030 đạt 88,5% trở lên.
- (25) Tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chí an toàn thực phẩm nâng cao năm 2030 đạt 59,5% trở lên.

#### **\* Về môi trường**

- (26) Tỷ lệ che phủ rừng năm 2030 đạt 54,5% trở lên.
- (27) Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh năm 2030 đạt 99,5%; trong đó, tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế đạt 75%.
- (28) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đến năm 2030 đạt 95%.

#### **\* Về quốc phòng, an ninh**

- (29) Tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự hàng năm đạt 80% trở lên; phần đầu đến năm 2030, có ít nhất 50% xã, phường không ma túy.
- (30) 100% số xã, phường có lực lượng dân quân thường trực; xây dựng mới 3 - 4 đường hầm trong khu vực phòng thủ tỉnh.

### \* Về xây dựng Đảng

(31) Hằng năm kết nạp 8.100 đảng viên mới trở lên.

(32) Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm đạt 90% trở lên.

**6. Về các nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ:** Đại hội đã xác định 8 nhiệm vụ trọng tâm mang tính hành động cao:

(1) Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng; nâng cao chất lượng, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy, bố trí, sắp xếp lại và đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng công tác, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, trước hết là cán bộ, công chức cấp xã, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đổi mới tư duy, phương thức quản lý, điều hành của các cấp chính quyền theo hướng kiến tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp. Tạo chuyển biến rõ nét về nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng thiết thực, hiệu quả, khắc phục tình trạng hành chính hóa. Đẩy mạnh đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, những biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, củng cố niềm tin của Nhân dân vào Đảng và Nhà nước.

(2) Tập trung quán triệt, triển khai thực hiện quyết liệt, sáng tạo, hiệu quả Nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2025-2030; tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, các nghị quyết, kết luận của Trung ương mới ban hành, đặc biệt là những chủ trương, nghị quyết có tính đột phá, chiến lược. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc tổ chức thực hiện, đảm bảo các chủ trương, nghị quyết của Đảng sớm đi vào cuộc sống, đạt được mục tiêu đề ra.

(3) Phát huy mạnh mẽ vai trò các động lực tăng trưởng, nhất là các động lực tăng trưởng mới. Tiếp tục triển khai thực hiện sáng tạo, hiệu quả các giải pháp nâng cao tốc độ tăng trưởng. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo chiều sâu; tập trung xây dựng, phát triển 4 trung tâm kinh tế động lực theo Quy hoạch tỉnh, 3 trụ cột phát triển (công nghiệp chế biến, chế tạo; nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao; du lịch), tạo sức lan tỏa thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực, các vùng, khu vực và cả tỉnh.

(4) Huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, lành mạnh, minh bạch, bình đẳng để khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế, đặc biệt là phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế. Bố trí, sử dụng hợp lý và nâng cao hiệu quả đầu tư công để phát huy vai trò dẫn dắt, thu hút các nguồn vốn đầu tư xã hội, tạo động lực cho phát triển kinh tế nhanh và bền vững, khẳng định vị thế là cực tăng trưởng ở khu vực Bắc Trung bộ và Nam đồng bằng Bắc bộ.

(5) Tiếp tục đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng Khu kinh tế Nghi Sơn, trọng tâm là hạ tầng các khu công nghiệp, hoàn chỉnh hệ thống Cảng biển Nghi Sơn; nghiên cứu, đề xuất quy hoạch cảng tổng hợp tại khu vực Đảo Mê; triển khai thực hiện các dự án điện khí (LNG); xúc tiến nhanh việc triển khai giai đoạn 2 Dự án Lọc hóa dầu Nghi Sơn; tạo thuận lợi, ưu tiên thu hút các dự án hóa dầu, tổng kho xăng dầu, các dự án công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp mới nổi, dịch vụ logistics, đưa Thanh Hóa thành Trung tâm năng lượng, công nghiệp chế biến, chế tạo và dịch vụ logistics.

(6) Lồng ghép, triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả 5 chương trình mục tiêu quốc gia (Chương trình xây dựng nông thôn mới; Chương trình giảm nghèo bền vững; Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng miền núi, dân tộc; Chương trình phát triển văn hóa; Chương trình phòng, chống ma túy) nhằm phát triển hài hòa giữa đô thị và nông thôn, giữa miền xuôi và miền núi, giữa kinh tế với văn hóa, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, không để ai bị bỏ lại phía sau.

(7) Tập trung giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội bức xúc, Nhân dân quan tâm (thừa thiếu giáo viên; nghiện hút ma túy; khám chữa bệnh; môi trường; nợ đọng BHXH, BHYT, BHTN; nhà ở cho công nhân, người nghèo...); thực hiện có hiệu quả tiến bộ và công bằng xã hội; quản lý, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, văn minh; quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả, hợp lý tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, tránh lũ quét, sạt lở đất ở khu vực miền núi, tích cực ứng phó với biến đổi khí hậu.

(8) Củng cố, kiện toàn, xây dựng lực lượng vũ trang, dự bị động viên, dân quân tự vệ đảm bảo về số lượng và chất lượng, phù hợp với mô hình tổ chức mới; tăng cường đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh đấu tranh trấn áp tội phạm, tệ nạn xã hội; giải quyết kịp thời, hiệu quả các vụ việc phức tạp ngay tại cơ sở, tạo môi trường an toàn, lành mạnh, ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ cuộc sống bình yên cho Nhân dân.

### **7. Đại hội đã xác định 3 khâu đột phá trong nhiệm kỳ:**

(1) Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, trọng tâm là hạ tầng giao thông; hạ tầng khu kinh tế, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; hạ tầng khu vực miền núi; hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu; hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; hạ tầng du lịch.

(2) Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên cơ sở 5 trụ cột là: cơ chế, chính sách, nhân lực, dữ liệu và công nghệ cao; xây dựng, nhân rộng các mô hình kinh tế mới (kinh tế chia sẻ, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn...); xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả trên các lĩnh vực; nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

(3) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý có đủ phẩm chất, trình độ, năng lực, uy tín, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì sự phát triển của tỉnh; đội ngũ doanh nhân có tâm, có tầm, tuân thủ pháp luật, có khát vọng làm giàu chính đáng, có trách nhiệm với xã hội; đội ngũ chuyên gia giỏi đầu ngành, công nhân lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật

cao, đáp ứng yêu cầu phát triển các ngành kinh tế trọng tâm, trọng điểm của tỉnh.

**8. Về nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:** Đại hội đã xác định 04 nhóm nhiệm vụ giải pháp sau.

(1) Về công tác xây dựng đảng và hệ thống chính trị: Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới; Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp; Đổi mới mạnh mẽ, tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng, hiệu quả hoạt động của MTTQ và các đoàn thể, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển của tỉnh

(2) Về phát triển kinh tế: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kết luận số 123-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; phát huy mạnh mẽ vai trò các động lực tăng trưởng truyền thống và các động lực tăng trưởng mới, đảm bảo hoàn thành mục tiêu tăng trưởng 02 con số, tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng tăng trưởng; Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, trên cơ sở ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, tạo cơ sở thúc đẩy kết nối các vùng, miền, các trung tâm kinh tế động lực; Đẩy mạnh phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới; phát triển bền vững, hài hòa giữa các vùng, miền. Phát triển toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm 3 vùng kinh tế - xã hội, đảm bảo phát huy cao nhất vai trò, tiềm năng, lợi thế của từng vùng, từng bước rút ngắn khoảng cách phát triển giữa khu vực miền núi với vùng đồng bằng, ven biển.

(3) Về khoa học - công nghệ, văn hóa - xã hội, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường: Phát triển mạnh, vững chắc khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trở thành động lực quan trọng, đột phá thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh và bền vững; Phát triển mạnh mẽ, toàn diện các lĩnh vực văn hóa, thể thao; Phát triển giáo dục, đào tạo theo hướng hiện đại, nâng cao tính ứng dụng, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững, phát triển con người toàn diện; Huy động tối đa các nguồn lực đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân; Đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân; Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu

(4) Về quốc phòng - an ninh và đối ngoại: Bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội; Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, ngoại giao kinh tế, hội nhập quốc tế; nâng cao hiệu quả hợp tác với các tỉnh, thành phố trong khu vực và cả nước.

**Thứ hai:** Đại hội đã thảo luận và thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến của tổ chức đảng các cấp và các tầng lớp Nhân dân đóng góp vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội để bổ sung, hoàn chỉnh văn bản, báo cáo Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

**Thứ ba:** Với tinh thần "*Đoàn kết - Kỷ cương - Trách nhiệm - Sáng tạo - Phát triển*", Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 gồm 69 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ Nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX đã bầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy gồm 15 đồng chí, đồng chí Nguyễn Doãn Anh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy khóa XIX, tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Tỉnh ủy khóa XX. Các đồng chí Nguyễn Hoài Anh, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Nguyễn Hồng Phong, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; Trịnh Tuấn Sinh, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh khóa XIX tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy khóa XX. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX bầu Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy gồm 10 đồng chí, đồng chí Phạm Thị Thanh Thủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XIX, tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

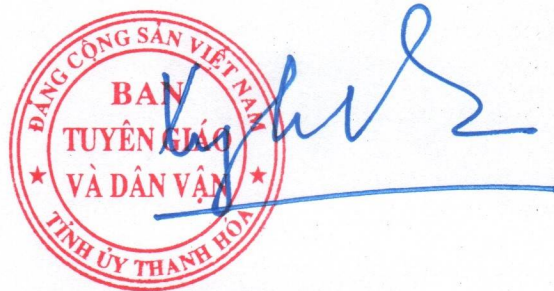
**Thứ tư:** Đại hội đã bầu Đoàn đại biểu Đảng bộ tỉnh, gồm 33 đồng chí đại biểu chính thức và 02 đồng chí đại biểu dự khuyết đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Đó là những đồng chí tiêu biểu cho trí tuệ của Đảng bộ và đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân các dân tộc trong tỉnh để tham gia, đóng góp vào những công việc trọng đại của Đảng, của đất nước.

*Với những kết quả nêu trên, Đại hội xin báo cáo với Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh nhà: Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã thành công tốt đẹp. Đại hội kêu gọi toàn Đảng bộ, Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang Thanh Hóa, đồng bào Thanh Hóa ở các tỉnh, thành phố trong nước và ở nước ngoài phát huy cao độ tinh thần đoàn kết, truyền thống văn hóa, lịch sử, cách mạng vẻ vang của quê hương; tranh thủ tốt thời cơ, thuận lợi, chủ động vượt qua khó khăn thách thức; quyết tâm thực hiện thắng lợi, toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đề ra; góp phần cùng cả nước vững vàng bước vào Kỷ nguyên phát triển mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam./.*

**Nơi nhân:**

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương (b/c),
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các ban, sở, ngành, MTTQ, đoàn thể cấp tỉnh,
- Đảng ủy các xã, phường; đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng.

**TRƯỞNG BAN**



**Đào Xuân Yên**